

Số: 22/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp Đại học hệ Vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐTBĐ ngày 05/9/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học;

Căn cứ kết quả học tập toàn khóa học của sinh viên các khóa đủ điều kiện xét tốt nghiệp đợt 2 năm 2018;

Căn cứ biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp, họp ngày 15/02/2019 và công nhận tốt nghiệp hệ Vừa làm vừa học đợt 2 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận **127** sinh viên tốt nghiệp **ĐẠI HỌC** hệ Vừa làm vừa học (có danh sách kèm theo), gồm các ngành đào tạo:

TT	Ngành	Tổng số SV	Kết quả tốt nghiệp			
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình
1	Công nghệ thông tin	26	0	5	17	4
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	82	4	24	53	1
3	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	8	0	2	6	0
4	Công nghệ kỹ thuật ô tô	11	0	0	9	2
TỔNG CỘNG		127	4	31	85	7

Điều 2. Mọi chế độ, quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên được cắt khỏi Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long kể từ ngày ký quyết định.

Điều 3. Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm, Đơn vị liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: P.ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

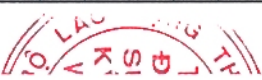
PGS.TS. Lao Hùng Phi

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ VỮA LÀM VỮA HỌC

(Kèm theo quyết định số: 22/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 05 tháng 3 năm 2019)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Ngành đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	16303045	Nguyễn Văn Trang	Nam	29/3/1987	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Trung bình	
2	16303047	Lê Thanh Trọng	Nam	05/3/1992	Tiền Giang	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
3	16303040	Bùi Minh Thương	Nam	12/6/1995	Kiên Giang	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
4	16303017	Nguyễn Trần Đức Huy	Nam	19/9/1994	An Giang	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
5	16303048	Hà Chí Trung	Nam	09/7/1971	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
6	16303417	Nguyễn Hoàng Triệu	Nam	20/11/1992	Vĩnh long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
7	16303391	Dương Phúc Hưng	Nam	19/4/1990	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Xuất sắc	
8	16303419	Võ Huỳnh Trung	Nam	17/9/1993	Đồng Tháp	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
9	16303410	Phạm Minh Tiến	Nam	23/10/1992	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
10	16303402	Lê Hoàng Phúc	Nam	12/5/1988	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
11	16303408	Nguyễn Đắc Thành	Nam	27/8/1985	Bắc Giang	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
12	16303387	Cao Thành Duy	Nam	15/10/1987	Trà Vinh	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
13	16303418	Nguyễn Hữu Trọng	Nam	17/4/1991	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
14	16303422	Trần Thanh Xuân	Nam	30/3/1982	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
15	16303128	Phạm Hoài Thương	Nam	20/7/1988	Sóc Trăng	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
16	15303301	Nguyễn Thanh Trà	Nam	22/6/1975	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
17	14703022	Nguyễn Văn Liệt	Nam	30/12/1982	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
18	16303063	Thang Công Đoàn	Nam	16/12/1980	Cà Mau	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
19	16303266	Diệp Thành Tín	Nam	09/11/1973	Bạc Liêu	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
20	16303233	Lê Trọng Bình	Nam	10/5/1991	Thanh Hóa	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Xuất sắc	
21	16303262	Trần Đắc Thắng	Nam	20/5/1968	Bạc Liêu	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
22	16303257	Lâm Hồng Phước	Nam	24/8/1991	Cà Mau	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
23	16303231	Mai Phước Anh	Nam	25/12/1979	Quảng Trị	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Xuất sắc	
24	16303319	Trần Hồng Cẩm	Nữ	05/4/1987	Sóc Trăng	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
25	16303354	Lê Quốc Toàn	Nam	05/7/1983	Sóc Trăng	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
26	16303333	Nguyễn Văn Hiện	Nam	20/10/1984	Sóc Trăng	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	





TT	Mã số SV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Ngành đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
27	16303355	Nguyễn Duy Triết	Nam	16/01/1979	Sóc Trăng	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
28	16303329	Lê Quốc Duy	Nam	23/5/1982	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
29	16303321	Trần Thanh Chương	Nam	09/02/1977	Cần Thơ	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
30	16303342	Hồ Tấn Phong	Nam	25/9/1984	Cần Thơ	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
31	16303327	Lê Trung Đình	Nam	20/01/1984	Sóc Trăng	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
32	16303335	Dương Thị Hồng Huệ	Nữ	06/7/1984	Trà Vinh	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
33	16303348	Trần Tuấn Thanh	Nam	10/8/1989	Sóc Trăng	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
34	16303324	Võ Hoàng Dế	Nam	24/4/1979	Kiên Giang	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
35	16303347	Trịnh Lâm Tấn	Nam	10/02/1970	Cần Thơ	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
36	16303352	Phòng Ngọc Thuận	Nam	22/01/1978	Cần Thơ	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
37	16303340	Phan Trần Hoàng Nhựt	Nam	21/7/1983	Cần Thơ	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
38	16303320	Hứa Bình Châu	Nam	12/5/1983	Sóc Trăng	Khmer	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
39	16303357	Hà Đức Trọng	Nam	29/5/1989	Sóc Trăng	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
40	16303351	Thạch Thanh Thoại	Nam	02/01/1991	Sóc Trăng	Khmer	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
41	16303346	Lê Duy Tân	Nam	05/3/1977	Sóc Trăng	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
42	16303334	Phan Văn Hoi	Nam	01/01/1983	Hậu Giang	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
43	16303349	Dương Mỹ Thanh	Nam	04/01/1974	Thanh Hóa	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
44	16303345	Huỳnh Anh Tâm	Nam	22/01/1982	Sóc Trăng	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
45	16303339	Trần Thái Nguyên	Nam	30/12/1986	Sóc Trăng	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
46	16303317	Nguyễn Văn Bảy	Nam	16/10/1975	Sóc Trăng	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
47	16303323	Nguyễn Tấn Đạt	Nam	14/5/1980	Sóc Trăng	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
48	16303322	Dương Quốc Cường	Nam	01/01/1983	Sóc Trăng	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
49	16303356	Lý Tú Trinh	Nữ	15/6/1986	Sóc Trăng	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
50	16303344	Hồ Trường Sơn	Nam	21/10/1985	Cần Thơ	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
51	16303341	Nguyễn Hoàng Phong	Nam	26/6/1987	Cần Thơ	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
52	16303338	Đỗ Thế Linh	Nam	15/8/1974	Sóc Trăng	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
53	16303325	Trần Văn Dệ	Nam	03/8/1984	Sóc Trăng	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
54	16303353	Lâm Diệu Tiên	Nam	20/02/1991	Sóc Trăng	Khmer	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
55	16303326	Ông Văn Đẹp	Nam	07/5/1990	Sóc Trăng	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Ngành đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
56	16303336	Phan Minh Hùng	Nam	20/6/1983	Đồng Tháp	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
57	16303205	Nguyễn Văn Trung	Nam	20/6/1986	Trà Vinh	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
58	16303209	Tiêu Quốc Vinh	Nam	29/5/1992	Trà Vinh	Hoa	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
59	16303204	Tiêu Tấn Trạng	Nam	17/5/1982	Trà Vinh	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
60	16303182	Nguyễn Thái Châu	Nam	10/10/1990	Trà Vinh	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
61	16303193	Phạm Dương Luân	Nam	01/11/1992	Trà Vinh	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
62	16303179	Trần Quốc Anh	Nam	26/8/1994	Trà Vinh	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
63	16303192	Nguyễn Văn Vũ Linh	Nam	10/10/1993	Trà Vinh	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
64	16303195	Nguyễn Duy Nha	Nam	1992	Trà Vinh	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
65	16303181	Kim Vi Bôi	Nam	04/5/1980	Trà Vinh	Khmer	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
66	16303185	Nguyễn Quốc Hiệp	Nam	15/12/1992	Trà Vinh	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
67	16303202	Trần Hoàng Bảo Thiện	Nam	20/02/1993	Trà Vinh	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
68	16303191	Phan Văn Khương	Nam	10/02/1987	Trà Vinh	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
69	16303189	Trương Hoàng Khanh	Nam	1985	Sóc Trăng	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
70	17303034	Lê Văn Đạo	Nam	22/12/1994	Quảng Bình	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Xuất sắc	
71	17303037	Thạch Anh Huy	Nam	18/02/1992	Trà Vinh	Khmer	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
72	17303035	Phạm Thiện Hoan	Nam	25/4/1983	Vinh Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
73	17303036	Phạm Thị Hồng Huệ	Nữ	07/7/1990	Vinh Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
74	16303376	Lê Văn Tấn	Nam	21/7/1992	Trà Vinh	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
75	16303372	Trần Lê Hiền Hào	Nam	13/3/1988	Trà Vinh	Khmer	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
76	16303379	Nguyễn Minh Triết	Nam	02/12/1987	Cầu Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
77	16303377	Hầu Đức Thắng	Nam	24/02/1989	Cầu Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
78	16303370	Phan Minh Đức	Nam	26/10/1984	Trà Vinh	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
79	16303371	Nguyễn Khánh Duy	Nam	29/6/1987	Trà Vinh	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
80	16303375	Đặng Văn Minh Tân	Nam	18/5/1994	Trà Vinh	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
81	16303373	Ngô Lương Hồng Lộc	Nam	06/9/1977	Trà Vinh	Hoa	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giỏi	
82	16303194	Nguyễn Đình Nguyên	Nam	1993	Trà Vinh	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	
83	16301068	Lý Thanh Hưu	Nam	02/9/1995	Vinh Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Khá	
84	16301075	Đặng Thanh Phong	Nam	05/6/1995	Đồng Tháp	Kinh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Khá	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Ngành đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
85	16301067	Mai Minh Hật	Nam	11/5/1994	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Khá	
86	16301073	Nguyễn Hoàng Nhân	Nam	02/12/1994	Tiền Giang	Kinh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Khá	
87	16301065	Đào Minh Duy	Nam	12/6/1995	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Khá	
88	16301079	Nguyễn Quốc Tấn	Nam	26/10/1995	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Khá	
89	16301063	Võ Văn Cả	Nam	08/4/1995	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Khá	
90	16301045	Lê Hùng Kiệt	Nam	21/3/1983	An Giang	Kinh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Trung bình	
91	16301048	Thạch Hoài Nam	Nam	09/9/1994	Trà Vinh	Khmer	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Trung bình	
92	16301053	Nguyễn Duy Tài	Nam	25/8/1995	Trà Vinh	Kinh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Khá	
93	16301055	Nguyễn Văn Thành	Nam	06/9/1991	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Khá	
94	15304031	Nguyễn Khắc Huy	Nam	08/11/1991	Bến Tre	Kinh	Công nghệ thông tin	Khá	
95	15304022	Huỳnh Tấn Đạt	Nam	26/9/1991	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ thông tin	Trung bình	
96	16304060	Võ Quốc Cường	Nam	10/5/1987	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ thông tin	Khá	
97	16304069	Trần Bé Năm	Nữ	01/01/1993	Cà Mau	Kinh	Công nghệ thông tin	Trung bình	
98	16304063	Ngô Hồng Duyên	Nữ	07/3/1992	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ thông tin	Khá	
99	16304073	Trần Thị Huyền Trang	Nữ	02/02/1992	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ thông tin	Khá	
100	16304061	Đặng Ngọc Hồng Đào	Nữ	28/7/1995	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ thông tin	Trung bình	
101	16304002	Phan Hồng Khánh	Nam	11/01/1979	Bến Tre	Kinh	Công nghệ thông tin	Khá	
102	16304004	Bùi Văn Lược	Nam	10/8/1985	Bến Tre	Kinh	Công nghệ thông tin	Khá	
103	16304009	Võ Ngô Thái	Nam	01/10/1982	Bến Tre	Kinh	Công nghệ thông tin	Giỏi	
104	16304011	Lê Quang Thuận	Nam	10/01/1988	Bến Tre	Kinh	Công nghệ thông tin	Giỏi	
105	16304012	Cao Minh Tiến	Nam	23/12/1989	Bến Tre	Kinh	Công nghệ thông tin	Khá	
106	16304014	Võ Văn Út	Nam	20/12/1983	Bến Tre	Kinh	Công nghệ thông tin	Giỏi	
107	16304040	Nguyễn Văn Ân	Nam	12/5/1989	Tiền Giang	Kinh	Công nghệ thông tin	Khá	
108	16304041	Đào Dương Khang	Nam	01/8/1992	Bến Tre	Kinh	Công nghệ thông tin	Trung bình	
109	16304042	Nguyễn Minh Khoa	Nam	19/8/1988	Bến Tre	Kinh	Công nghệ thông tin	Khá	
110	16304043	Nguyễn Tuấn Kiệt	Nam	14/6/1989	Tiền Giang	Kinh	Công nghệ thông tin	Khá	
111	16304045	Nguyễn Thị Tố Linh	Nữ	25/9/1985	Tiền Giang	Kinh	Công nghệ thông tin	Khá	
112	16304046	Phạm Thị Thùy Linh	Nữ	22/3/1987	Bến Tre	Kinh	Công nghệ thông tin	Khá	
113	16304047	Lê Thị Ngọc Mến	Nữ	23/9/1986	Bến Tre	Kinh	Công nghệ thông tin	Khá	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Ngành đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
114	16304048	Phạm Thị Kim Ngọc	Nữ	17/6/1986	Tiền Giang	Kinh	Công nghệ thông tin	Giỏi	
115	16304050	Đoàn Duy Thanh	Nam	29/7/1994	Bến Tre	Kinh	Công nghệ thông tin	Giỏi	
116	16304051	Nguyễn Minh Trung	Nam	05/3/1990	Bến Tre	Kinh	Công nghệ thông tin	Khá	
117	16304053	Nguyễn Thị Mỹ Tú	Nữ	08/3/1987	Bến Tre	Kinh	Công nghệ thông tin	Khá	
118	16304054	Trương Tấn Tuấn Tú	Nam	20/5/1991	Bến Tre	Kinh	Công nghệ thông tin	Khá	
119	16304055	Phan Như Ý	Nữ	25/8/1992	Bến Tre	Kinh	Công nghệ thông tin	Khá	
120	16308028	Đào Như Sang	Nam	05/01/1994	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Giỏi	
121	16308026	Lê Thành Nghiệp	Nam	04/7/1993	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Khá	
122	16308022	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	29/5/1993	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Khá	
123	16308025	Nguyễn Thành Nam	Nam	01/12/1993	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Khá	
124	16308020	Nguyễn Quốc Vũ	Nam	26/3/1994	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Khá	
125	15308023	Cao Đức Khiêm	Nam	03/8/1988	An Giang	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Khá	
126	16308021	Trình Công Danh	Nam	14/7/1994	Đồng Tháp	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Khá	
127	16308018	Huỳnh Thanh Tùng	Nam	30/9/1978	Cà Mau	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Giỏi	

HIỆU TRƯỞNG

